

Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2013/CV-VSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2013

\*V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2012 đã được kiểm toán tăng

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Trong Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật đã được Công ty Kiểm toán DTL kiểm toán: Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012: (12.516.802.355) đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012 chưa kiểm toán (14.306.841.263) đồng, tăng: 1.790.038.908 đồng.

Thực hiện theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật xin được giải trình như sau:

1. Chỉ tiêu lợi nhuận gộp: năm 2012 sau kiểm toán: 112.481.286 đồng so với trước kiểm toán: 2.228.219.900 đồng, giảm: 2.115.738.614 đồng lý do:

- Công ty kiểm toán DTL trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng hơn so với Công ty Việt Nhật trích lập: 2.115.738.614 đồng.

2. Chỉ tiêu doanh thu hoạt động tài chính: năm 2012 sau kiểm toán: 42.779.500 đồng so với trước kiểm toán: 26.030.195 đồng, tăng 16.749.305 đồng. Lý do:

- Công ty Kiểm toán đánh giá lại số dư tiền vay ngắn hạn USD theo tỷ giá bình quân thực tế các ngân hàng ngày 31/12/2012: giảm số dư tiền vay (quy đổi VND) và tăng doanh thu hoạt động tài chính 16.749.305 đồng.

3. Chỉ tiêu chi phí tài chính: Năm 2012 sau kiểm toán: 6.527.134.130 đồng, so với trước kiểm toán: 6.525.085.470 đồng, tăng: 2.048.660 đồng. Lý do:

- Công ty kiểm toán đánh giá lại số dư bên có tiền USD tài khoản 131 ( người mua trả tiền trước) ngày 31/12/2012 theo tỷ giá bình quân thực tế các ngân hàng, tăng so với số trước kiểm toán: 2.048.660 đ.

4. Chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2012 sau kiểm toán: 7.011.292.769 đồng so với trước kiểm toán: 6.730.102.194 đồng, tăng 281.190.575 đồng, lý do:

- Công ty Kiểm toán DTL trích thêm dự phòng nợ phải thu khó đòi của 4 khách hàng số tiền là: 281.190.575 đồng.

5. Chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2012 sau kiểm toán: (16.689.069.807) đồng so với lợi nhuận kế toán trước kiểm toán: (14.306.841.263) đồng, giảm 2.382.228.544 đồng gồm:

$2.115.738.614 - 16.749.305 + 2.048.660 + 281.190.575 = 2.382.228.544$  đồng

6. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012 sau kiểm toán: (12.516.802.355) đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012 trước kiểm toán: (14.306.841.263) đồng, tăng: 1.790.038.908 đ gồm:

$(16.689.069.807)$  lợi nhuận kế toán trước thuế sau kiểm toán -  $(4.172.267.452)$  Chi phí thuế TNDN hoãn lại -  $(14.306.841.263)$  lợi nhuận sau thuế năm 2012 trước kiểm toán = 1.790.038.908 đồng.

Trên đây là những nguyên nhân làm chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012 đã được kiểm toán so với Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012 chưa được kiểm toán tăng 1.790.038.908 đồng

Kính mong Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước; Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM xem xét.

Trân trọng kính chào.

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM
- Phòng Kế toán, Bộ phận công bố thông tin





Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 16/2013/CV-VSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2013

V/v: Giải trình lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2012 đã kiểm toán tăng

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần thủy hải sản Việt Nhật và Công ty TNHH Một Thành viên Đồ hộp Phú Nhật: chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 đã kiểm toán: (9.639.179.349) đồng so với lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN năm 2012 chưa kiểm toán: (15.670.991.450) đồng, tăng 6.031.812.101 đồng.

Thực hiện theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật xin được giải trình như sau:

**I. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Công ty Việt nhật đã gửi Các Quý Cơ quan công văn số: 15/2013/CV-VSC ngày 24/04/2013 về việc: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2013 đã kiểm toán của Công ty Việt Nhật so với lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2013 trước kiểm toán tăng: 1.790.038.908 đồng.

**II. Công ty TNHH Một Thành viên Đồ Hộp Phú Nhật**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
ĐỒ HỘP PHÚ NHẬT NĂM 2012**

| CHỈ TIÊU   | MÃ SỐ | Đã kiểm toán    | Trước kiểm toán |
|--|-------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 01    | 34.882.806.940  | 34.882.806.940  |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 02    | -               | -               |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    | 34.882.806.940  | 34.882.806.940  |
| 4. Giá vốn hàng bán                                | 11    | 31.140.135.857  | 31.094.834.816  |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 20    | 3.742.671.083   | 3.787.972.124   |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | 24.588.642      | 19.724.022      |
| 7. Chi phí tài chính                               | 22    | 2.548.792.582   | 2.535.357.738   |
| Trong đó: Chi phí lãi vay                          | 23    | 2.494.664.140   | 2.535.357.738   |
| 8. Chi phí bán hàng                                | 24    | 593.700.715     | 593.700.715     |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 25    | 2.149.561.067   | 2.035.040.734   |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh        | 30    | (1.524.794.639) | (1.356.403.041) |
| 11. Thu nhập khác                                  | 31    | 1.051           | 1.051           |
| 12. Chi phí khác                                   | 32    | 7.748.197       | 7.748.197       |
| 13. Lợi nhuận khác                                 | 40    | (7.747.146)     | (7.747.146)     |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế              | 50    | (1.532.541.785) | (1.364.150.187) |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                    | 51    | -               | -               |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                     | 52    | (383.135.446)   | -               |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp       | 60    | (1.149.406.339) | (1.364.150.187) |

Từ Biểu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trên: Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN: năm 2012 đã kiểm toán: (1.149.406.339) đồng so với trước kiểm toán (1.364.150.187) đồng, tăng 214.743.848 đồng, Công ty Việt Nhật xin giải trình sau:

**1. Chỉ tiêu Lợi nhuận gộp:**

Số đã kiểm toán: 3.742.671.083 đồng so với số trước kiểm toán: 3.787.972.124 đồng, giảm: 45.301.041 đồng, do Công ty Kiểm toán DTL hạch toán tăng chi phí khấu hao tài sản cố định.



**2. Chỉ tiêu Doanh thu hoạt động tài chính:**

Số đã kiểm toán: 24.588.642 đồng so với trước kiểm toán: 19.724.022 đồng, tăng 4.864.620 đồng do Công ty kiểm toán đánh giá lại chênh lệch tỷ giá USD nợ phải thu cuối năm.

**3. Chỉ tiêu Chi phí tài chính:**

Số đã kiểm toán: 2.548.792.582 đồng so với số chưa kiểm toán: 2.535.357.738 đồng, tăng: 13.434.844 đồng do: Công ty Kiểm toán tính lại chênh lệch tỷ giá USD nợ phải trả cuối năm.

**4. Chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp:**

Số đã kiểm toán: 2.149.561.067 đồng so với số trước kiểm toán: 2.035.040.734 đồng, tăng: 114.520.333 đồng, lý do: Công ty Kiểm toán phân bổ thêm chi phí trả trước dài hạn.

**5. Chỉ tiêu Chi phí thuế TNDN hoãn lại:**

Số đã kiểm toán: (383.135.446) đồng so với trước kiểm toán: 0 đồng, giảm: 383.135.446 đồng

**6. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty Phú Nhật sau kiểm toán so với trước kiểm toán tăng:**

$(45.301.041) + 4.864.620 - 13.434.844 - 114.520.333 - (383.135.446) = 214.743.848$  đồng

**III. Những bút toán điều giải hợp nhất của Công ty Kiểm toán DTL**

Tại ngày 31/12/2012 Công ty Việt Nhật đầu tư vào Công ty Phú Nhật 48% vốn điều lệ của Công ty Phú Nhật.

**1. Công ty Kiểm toán điều giải phần lãi công ty liên kết**

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN trong Báo cáo kết quả kinh doanh 3 năm đã kiểm toán của Công ty Phú Nhật:  
Năm 2010: (1.338.240.205) + năm 2011: (4.519.841.723) + năm 2012: (1.149.406.339) = (7.007.488.267) đồng.

Công ty Kiểm toán DTL tính và hạch toán:

a.  $7.007.488.267 \times 48\% = 3.363.594.369$  đ, ghi nợ tài khoản 421 (Lợi nhuận chưa phân phối), ghi có tài khoản 223 (Đầu tư vào công ty liên kết)

b.  $7.007.488.267 \times 52\% = 3.643.893.899$  đ, ghi nợ tài khoản 421 (Lợi nhuận chưa phân phối), ghi có tài khoản 515 (Doanh thu hoạt động tài chính)

**2. Công ty Kiểm toán cần trừ phần lợi ích trong công ty con**

Trong Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 đã kiểm toán của Công ty Phú Nhật: Chỉ tiêu Chi phí thuế TNDN hoãn lại: (383.135.446) đồng ( phần II).

Công ty Kiểm toán Ghi nợ tài khoản 243 (Tài sản thuế thu nhập hoãn lại), ghi có tài khoản 515 (Doanh thu hoạt động tài chính: **383.135.446** đồng).

**VI. Chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN năm 2012 đã kiểm toán so với trước kiểm toán tăng 6.031.812.101 đồng gồm:**

$1.790.038.908 + 214.743.848 + 3.643.893.899 + 383.135.446 = 6.031.812.101$  đồng

Trên đây là những nguyên nhân làm chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN năm 2012 đã kiểm toán so với lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN năm 2012 chưa kiểm toán tăng 6.031.812.101 đồng. Kính mong Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM xem xét.

Trân trọng kính chào.

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM
- Lưu Phòng Kế toán, Bộ phận công bố thông tin

